

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2021/DS-ST.  
Ngày: 29/9/2021.  
V/v: Yêu cầu buộc thực hiện  
nghĩa vụ nhất định.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Tình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức Hòa.
2. Ông Phạm Thành Đô.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST - DS, ngày 01 tháng 02 năm 2021, về “Yêu cầu buộc thực hiện nghĩa vụ nhất định” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST – DS ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bá Kh, sinh năm 1972. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

*2. Bị đơn:* Anh Lê Minh Q, sinh năm 1989. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1976. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

4. Người làm chứng:

- Ông Lê Minh Th, sinh năm 1938. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Vợ chồng anh Mã Văn H1, sinh năm 1981 chị Lê Thị M, sinh năm 1985.  
(Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 28/01/2021 nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Bá Kh bà Lê Thị H trình bày:**

Vợ chồng ông bà có một thửa đất tại thôn 3, xã BB, huyện B. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 815481, vào sổ cấp số CH 00337, do ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/5/2015 đứng tên vợ chồng ông. Đất có ranh giới phía Đông giáp bà X, phía Tây giáp anh Lê Minh Q (là em ruột của bà Lê Thị H), phía Nam giáp đường nhựa, phía Bắc giáp suối. Thửa đất của ông bà và thửa đất của các hộ bên cạnh đều thấp hơn so với mặt đường từ 1 đến 10 mét bắt đầu từ đường nhựa theo chiều tăng dần ra phía sau giáp suối.

Vợ chồng ông bà sinh sống cách thửa đất trên khoảng 10km nên ít khi đến thăm thửa đất này. Khoảng đầu tháng 11/2020 ông bà phát hiện anh Lê Minh Q khi san lấp đất làm nhà đã đổ tràn qua thửa đất của ông bà một khối lượng đất có chiều dài khoảng 40m, chiều rộng từ 2.5m đến 8m, gây ảnh hưởng đến việc quản lý sử dụng đất, nên ông bà đã khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã BB để giải quyết nhưng anh Q không chịu di dời khối lượng đất đã đổ tràn lấp qua. Vì vậy ông bà khởi kiện yêu cầu anh Q phải di dời khối lượng đất đã đổ tràn lấn qua, trị giá khối lượng đất là 10.000.000đ.

**Tại Biên bản đối chất ngày 09/3/2021 nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:**

Bà là chị ruột của anh Lê Minh Q. Khi anh Q làm nhà và đổ đất thì bà cũng biết, bà cũng nói với anh Q là xây cách ranh giới hai bên ra để sau này nếu có đào đất thì có khả năng ảnh hưởng đến nhà đã xây. Sự việc trao đổi mua bán đất giữa ông Kh và anh Q như thế nào bà không biết, sau khi sự việc xảy ra bà cũng đã khuyên nhủ cả hai bên nhưng không ai nghe. Kể từ khi giải quyết ở Ủy ban nhân dân xã cũng như làm đơn khởi kiện bà chỉ ký vào đơn với mục đích là không liên quan. Quá trình làm đơn khởi kiện bà cũng đã trình bày với người đại diện theo ủy quyền và ký vào đơn khởi kiện là không liên quan. Vì vậy, bà khẳng định việc tranh chấp thì chỉ giữa ông Kh với anh Q, bà không có yêu cầu gì đối với anh Q hoặc người nào khác trong vụ việc. Bà đề nghị Tòa án không triệu tập tham gia làm việc, đề nghị giải quyết vắng mặt.

**Tại Biên bản đối chất ngày 08/6/2021 nguyên đơn ông Nguyễn Bá Kh trình bày:** Trước và trong khi anh Q làm nhà bản thân ông bị bệnh liên quan đến triệu chứng tâm thần, theo bác sỹ chuẩn đoán là bệnh có ký hiệu trong danh mục là F41.1, triệu chứng rối loạn lo âu lan tỏa, bệnh từ nhiều năm trước cho đến

nay. Tuy nhiên, ông khẳng định ý chí của ông liên quan đến việc khởi kiện và các lời khai là minh mẫn, đủ tinh thần làm việc với cơ quan tiến hành tố tụng.

**Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Bá Kh trình bày:** Ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đề nghị triệu tập bà H, bà H không muốn liên quan đến vụ việc, do là chị em trong gia đình. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

**Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:** Xác định bà Lê Thị H không có ý chí khởi kiện, chỉ ký đơn theo yêu cầu của ông Nguyễn Bá Kh nhưng vẫn ủy quyền để giải quyết vụ việc, nên hiện nay vẫn tiếp tục nhận sự ủy quyền theo ý chí không khởi kiện của bà H. Xác định ông Nguyễn Bá Kh vẫn đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu trưng cầu giám định tâm thần. Ông Kh giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Lê Minh Q di dời khối lượng đất đã đổ tràn lấp qua là 500m<sup>3</sup>, trị giá 10.000.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

**\* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Minh Q trình bày:**

Anh là em ruột của bà Lê Thị H, ông Nguyễn Bá Kh là chồng bà H. Anh có 01 thửa đất diện tích khoảng 900m<sup>2</sup> giáp đất ông Kh bà H, có ranh giới: phía trước giáp đường nhựa, phía sau giáp suối, một bên giáp ông Khoá bà H, một bên giáp ông Vân, đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc là anh nhận chuyển nhượng của người khác từ khoảng giữa năm 2017. Đất của anh cùng với đất vợ chồng ông Kh bà H và các hộ dân bên cạnh đều thấp hơn so với mặt đường nhựa theo chiều tăng dần ra phía suối từ 1 đến 5 mét. Vì vậy, khi làm nhà ở thì các hộ dân khu vực này bắt buộc phải đổ thêm đất cho cao hơn với mặt đường nhựa phía trước để tránh việc trời mưa nước tràn vào trong nhà. Thời điểm nhận chuyển nhượng đất của anh chưa san lấp, còn đất của ông Kh bà H phía trước giáp đường nhựa có một căn nhà tạm bằng gỗ dài khoảng hơn 10m là nơi anh xin ở nhờ để kinh doanh, tuy nhiên nền nhà tạm này vẫn thấp hơn so với mặt đường nhựa, còn phần đất phía sau của ông Kh bà H chưa san lấp.

Cũng trong năm 2017 anh có nhu cầu xây dựng nhà ở mới tại thửa đất mới nhận chuyển nhượng nên liên hệ người san lấp đất mặt bằng để san lấp thửa đất anh mới nhận sang nhượng nêu trên. Thời điểm này ông Kh bà H cũng có dự tính cùng đổ đất. Do có mối quan hệ thân thiết là anh chị em trong gia đình và thời điểm này chưa có mâu thuẫn gì nên trước khi đổ thêm đất, anh cũng đã trao đổi với vợ chồng ông Kh bà H cùng nhau đổ đất vào cả hai thửa đất. Ông Kh bà H cũng đồng ý và để anh tự liên hệ thuê người san lấp, sau này hoàn thành sẽ tính toán lại và thanh toán lại chi phí mà anh đã bỏ ra trước.

Sau khi ông Kh bà H đồng ý thì anh liên hệ với người đổ đất. Tổng cộng anh mua khoảng 300 xe đất đổ vào thửa đất của anh, mỗi chuyến xe khoảng 10m<sup>3</sup> đất, trị giá mỗi chuyến xe từ 180.000đ đến 220.000đ. Anh cũng không biết là đã đổ bao nhiêu xe đất sang phần đất ông Kh bà H. Khoảng tháng 7/2018 khi anh xây nhà xong thì bà H đưa cho anh số tiền 20.000.000đ nói là tiền anh đã đổ đất cho vợ

chồng bà H. Tuy nhiên do là chị em trong gia đình, số lượng đất đổ cho ông Kh bà H không nhiều nên anh từ chối nhận.

Trong khoảng giữa năm 2020, giữa anh và vợ chồng ông Kh bà H xảy ra mâu thuẫn trong việc ông Kh bà H xây dựng nhà, có nhờ anh tư vấn làm cửa. Ông Kh bà H cho rằng anh làm không chất lượng, hai bên có lời qua tiếng lại nên anh từ chối không tiếp tục làm. Sau đó ông Kh bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu anh phải mức đất đã tràn lấp sang đất ông Kh bà H từ năm 2017, mục đích ông Kh bà H yêu cầu như vậy vì muốn sau khi mức đất đi thì nhà anh sẽ có khả năng bị sập nhà, do móng xây nhà giáp đất ông Kh bà H không còn đất trụ giáp bên cạnh nền móng yếu.

Hiện nay gia đình bà X giáp liền kề thửa đất của ông Kh bà H mà anh đã đổ san lấp đất nêu trên thì bà X cũng đang san lấp đất để xây nhà, theo anh thấy hộ bà X san lấp đất cũng đã tràn sang đất của ông Kh bà H như trường hợp của anh nhưng ông Kh bà H cũng không phản đối. Trường hợp sau này ông Kh muốn xây dựng nhà ở hoặc công trình xây dựng khác thì cũng không cần bỏ ra nhiều chi phí để san lấp do đã được anh và hộ bà Xiêm đổ san lấp qua gần hết.

Vì vậy, anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Kh bà H, vì số lượng đất tràn qua đã thuộc quyền quản lý sử dụng của ông Kh bà H. Đối với giá trị khối lượng đất đã đổ cho ông Kh bà H thì anh không yêu cầu ông Kh bà H trả lại. Anh không yêu cầu trưng cầu giám định tâm thần đối với ông Kh, vì thấy ông Kh vẫn minh mẫn, không hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi, đồng thời đã ủy quyền cho người khác đủ năng lực theo quy định pháp luật.

**Người làm chứng ông Lê Minh Th qua lời khai trình bày:** Ông là cha ruột của chị Lê Thị H và anh Lê Minh Q. Trước khi anh Q làm nhà thì cũng bàn bạc với vợ chồng anh Kh chị H, thống nhất cùng nhau đổ đất, anh Q đứng ra thực hiện trước rồi mới tính toán lại sau. Sự việc bàn bạc cũng được bàn nhiều lần, có lúc tại nhà anh Q, cũng có lúc tại nhà anh Kh, do là người trong gia đình nên không lập văn bản gì. Sau này các bên không thống nhất được với nhau trong việc làm nhà cửa nên dẫn đến tranh chấp.

**Người làm chứng Vợ chồng anh Mã Văn H1 chị Lê Thị M qua lời khai và tại phiên tòa thống nhất trình bày:** Chị Lê Thị M là em ruột của chị Lê Thị H, là chị ruột của anh Lê Minh Q. Xác định khi anh Q đổ đất làm nhà thì có bàn bạc thống nhất với vợ chồng ông Kh bà H, trong đó thống nhất anh Q đứng ra thực hiện trước rồi mới tính toán lại sau. Sự việc bàn bạc cũng được nói nhiều khi gia đình sum họp. Thời điểm đổ đất cũng như Q trình làm nhà thì vợ chồng ông Kh bà H cũng biết và ra phụ giúp mọi người dọn dẹp vườn để đổ đất và xác định ranh giới cho chính xác, thời điểm này các bên không tranh chấp gì. Sau này do xảy ra mâu thuẫn nên ông Kh bà H mới làm đơn khởi kiện như hiện nay.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến: Về tố tụng Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng; về nội dung, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:*

[1] Về tư cách tố tụng của đương sự và sự có mặt của đương sự, người làm chứng tại phiên tòa:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/01/2021 và đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 28/01/2021 có đề tên và chữ ký người khởi kiện là bà Lê Thị H và ông Nguyễn Bá Kh. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án đã làm rõ bà Lê Thị H không có ý chí khởi kiện và không có yêu cầu gì đối với bị đơn Lê Minh Q. Việc bà H ký vào đơn khởi kiện là theo yêu cầu của ông Nguyễn Bá Kh. Vì vậy, không xác định bà Lê Thị H là nguyên đơn mà xác định bà Lê Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp. Bà Lê Thị H đề nghị Tòa án không tiếp tục triệu tập làm việc, đề nghị xin giải quyết vắng mặt và có văn bản xin giải quyết vắng mặt. Ngoài ra, bà H đã có văn bản ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng theo quy định; người làm chứng ông Lê Minh Th mặc dù vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt đương sự và người làm chứng theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về năng lực hành vi tố tụng dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Bá Kh xuất trình một số tài liệu về việc điều trị bệnh liên quan đến bệnh tâm thần, theo phúc đáp của Bệnh viện Tâm Thần Thành Phố Hồ Chí Minh bệnh của ông Nguyễn Bá Kh chuẩn đoán là "F41.1 – Rối loạn lo âu lan tỏa". Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án ông Kh khẳng định vẫn đủ minh mẫn làm việc với cơ quan tiến hành tố tụng, không bị hạn chế về việc nhận thức và điều khiển hành vi. Ông Kh cũng đã có văn bản ủy quyền cho người khác đủ năng lực hành vi tham gia tố tụng; Tòa án đã Tòa án đã giải thích và hướng dẫn các đương sự trong vụ án được biết để thực hiện quyền yêu cầu tuyên bố người đó mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015, nhưng không ai có yêu cầu đề nghị trưng cầu giám định tâm thần đối với ông Kh nên Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về mối quan hệ giữa các đương sự: Anh Lê Minh Q là em ruột của bà Lê Thị H (vợ của nguyên đơn Nguyễn Bá Kh) nên các bên có mối quan hệ thân thích. Các bên xác nhận thời điểm anh Lê Minh Q làm nhà thì không xảy ra tranh chấp gì, không mẫu gì về tình cảm.

[3.2] Về chủ thể có quyền khởi kiện đòi quyền sử dụng đất bị xâm phạm: Vợ chồng ông Nguyễn Bá Kh bà Lê Thị H có thửa đất số 139, tờ bản đồ số 30, địa chỉ:

thôn 3, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 815481, vào sổ cấp số CH 00337, do ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/5/2015. Đất có ranh giới phía Đông giáp thửa 138 (hộ bà X), phía Tây giáp thửa 140 (bị đơn anh Lê Minh Q), phía Bắc giáp đường nhựa BB – Đắc Nhau, phía Nam giáp suối đá. Hiện nay không tranh chấp với ai về quyền sử dụng đất và các tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất nên ông Kh bà H có quyền khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích của mình khi bị xâm phạm.

[3.3] Về địa hình tại nơi xảy ra tranh chấp: Các đương sự thừa nhận nếu theo hướng đường đi từ địa phận thôn 3, xã BB vào xã ĐN, huyện B thì các thửa đất bên phải đường đi thuộc thôn 3 xã BB đều thấp hơn so với mặt đường nhựa từ 01m đến 10m theo hướng tăng dần từ mặt đường nhựa ra đến khu vực giáp suối, trong đó có thửa đất của hộ ông Kh bà H và anh Q. Các thửa đất khu vực này thấp hơn so với mặt đường là do địa hình địa lý tự nhiên. Vì vậy, hầu hết các hộ dân muốn xây dựng nhà ở hoặc công trình xây dựng khác thì phải san lấp đất nền để cho phần diện tích đất xây dựng được cao hơn hoặc bằng so với mặt đường nhựa để nước mưa không tràn vào trong nhà hoặc công trình.

[3.4] Về sự việc thỏa thuận san lấp đất mặt bằng giữa các đương sự:

Ông Nguyễn Bá Kh cho rằng khi anh Q san lấp đất làm nhà thì ông không biết, do thời gian này ông thường xuyên đi khám và chữa bệnh tại thành phố, ông không thừa nhận có sự việc anh Q bàn bạc thống nhất với vợ chồng ông cùng nhau đổ đất, trong đó để anh Q đứng ra thực hiện trước, rồi sẽ tính toán tiền sau khi hoàn thành.

Hội đồng xét xử thấy, các bên thừa nhận anh Lê Minh Q xây dựng nhà ở giáp thửa đất của ông Kh bà H từ khoảng cuối năm 2017. Trên đất của ông Kh bà H vẫn còn 01 căn nhà tạm được làm từ trước đến nay, do vợ chồng ông Kh bà H quản lý. Ông Kh cho rằng thời gian anh Q làm nhà thì ông bị bệnh đang phải đi khám và điều trị bệnh tại Bệnh viện tâm thần Thành Phố Hồ Chí Minh nên không phát hiện anh Q đổ đất tràn lấp qua. Tuy nhiên, căn cứ vào văn bản phúc đáp của Bệnh viện tâm thần Thành Phố Hồ Chí Minh thì ông Kh chỉ đến khám và điều trị tại bệnh viện vào các ngày 23/7/2019, 06/8/2019, 03/10/2019, 02/12/2019, 03/02/2020, 05/5/2020, 03/8/2020, 02/11/2020, 03/02/2021, 10/5/2021 với chuẩn đoán là "rối loạn lo âu, lan tỏa". Các mốc thời gian nêu trên đều là sau thời gian anh Q làm nhà xong khoảng 01 năm. Ngoài ra ông Kh cũng không còn đi điều trị bệnh lý nào khác nên lời khai của ông Kh là có cơ sở. Mặt khác, căn cứ lời khai của bà Lê Thị H là vợ của ông Kh tại biên bản đối chất ngày 09/3/2021 thì bà H cũng thừa nhận khi anh Q đổ đất và làm nhà thì bà cũng biết, nhưng cụ thể đổ thế nào bà không rõ. Căn cứ theo lời khai người làm chứng ông Lê Minh Thiện và vợ chồng anh Mã Văn H1 chị Lê Thị M thì trước và trong suốt Q trình anh Q làm nhà thì cũng đã bàn bạc thống nhất với ông Kh bà H về việc san lấp đất, sự việc này được nói lại nhiều lần khi cả gia đình sum họp, bản thân ông Kh cũng trực tiếp ra chỉ ranh giới và phụ giúp khi làm nhà, nhưng không phản đối gì.

Tại phiên tòa anh Q cho rằng hiện nay mỗi khi trời mưa thì thửa đất ông Kh bị nước mưa từ ngoài đường tràn vào rất lớn, phía ông Kh cũng xác nhận. Ngoài ra phía ông Kh cũng thừa nhận trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì hộ gia đình bà X cũng thực hiện việc san lấp đất và cũng đổ tràn lấp một phần qua thửa đất của ông nhưng hiện nay ông và bà H cũng chưa có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền.

Từ những phân tích, nhận xét nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định việc anh Lê Minh Q đổ san lấp đất qua thửa đất của ông Kh bà H đã được các bên thống nhất ý chí trước khi thực hiện. Trong Q trình thực hiện ông Kh bà H không phản đối hoặc có ý kiến thay đổi. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với giá trị khối lượng đất đã đổ san lấp, bị đơn anh Q không yêu cầu ông Kh bà H hoàn trả nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng: Tổng chi phí tiến hành xem xét thẩm định tài sản, sơ đồ đo vẽ tranh chấp là 5.000.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định tại các Điều 147 và 157 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 2 Điều 229, Điều 147, Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bá Kh đối với bị đơn anh Lê Minh Q về việc buộc bị đơn anh Lê Minh Q di dời khối lượng đất 500m<sup>3</sup> đã đổ san lấp tại thửa đất số 139, tờ bản đồ số 30, địa chỉ: thôn 3, xã BB, huyện B , tỉnh Bình Phước; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 815481, vào sổ cấp số CH 00337, do ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/5/2015.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Bá Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015981 ngày 01/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B , tỉnh Bình Phước.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Bá Kh phải chịu 5.000.000 đồng (đã nộp xong).

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B ;
- CCTHADS huyện B ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lường Văn Tình**

